TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 110/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 238/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2026 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Bà Lò Thị H, Sinh năm 1986; Địa chỉ: Bản Pháng Ch, xã Si Pa Ph, tỉnh Điện B; Nơi làm việc: Trường Mầm Non Phìn H, xã Si Pa Ph, tỉnh Điện B; Số CCCD: 014186006345, cấp ngày 27/3/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH-Bộ Công an.

Bị đơn: Ông Trần Duy Ph, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Chế B, xã Thanh N, tỉnh Điện B; Số CCCD: 026085011192, cấp ngày 04/6/2025; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH-Bộ Công an.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lò Thị H và ông Trần Duy Ph thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lò Thị H và ông Trần Duy Ph thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Bảo Ch, sinh ngày 08/9/2016 cho bà Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Châu cho đến khi đủ 18 tuổi, có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Các bên tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung (phải trả, lấy về): Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015, Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Lò Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000351 ngày 02/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Bà Lò Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND Khu vực 1-Điện Biên;
- UBND xã Thanh N, tỉnh Điện Biên (Nơi đăng ký kết hôn);
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP, HS;

THẨM PHÁN

Lê Đình Hà